

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3340/TTr-SLĐTBXH ngày 27 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành và bãi bỏ trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện. Cụ thể:

- Danh mục 06 TTHC mới ban hành và 07 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

- Danh mục 04 TTHC mới ban hành và 01 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Danh mục 03 TTHC mới ban hành và 03 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm

quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị:

1. Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật TTHC vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc trách nhiệm thực hiện của đơn vị, Sở Nội vụ và UBND cấp huyện được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các TTHC đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ TTHC số 5 phần A và toàn bộ TTHC phần B tại Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019; bãi bỏ toàn bộ TTHC mục II, phần B tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT SỞ NỘI VỤ/SỞ LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ**
(Ban hành theo Quyết định số 21 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm và Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ						
1	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.010587)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế).	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường cao đẳng	- Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp, phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ.
2	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.010588)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không			
3	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.010589)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không			
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ (03 TTHC) và UBND cấp huyện (03 TTHC)						
4	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập (1.010590)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số	- Cơ quan quyết định: UBND

		hợp lệ		tuyển hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp.	tỉnh; UBND cấp huyện.
5	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập (1.010591)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế).		- Cơ quan trực tiếp, phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; UBND cấp huyện.
6	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập (1.010592)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Cấp huyện: Trung tâm Hành chính công cấp huyện.		
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội						
7	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực (1.010593)					
8	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị (1.010594)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
9	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (1.010595)			Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế).		
10	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (1.010596)					

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định TTHC	Ghi chú
1	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh (1.000630)	Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường cao đẳng	TTHC số 01, mục B tại Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (1.000602)	Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp	TTHC số 03, mục B tại Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục (1.000558)		TTHC số 5 mục A tại Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục (1.000531)		TTHC số 02, mục B tại Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh (1.000619)		TTHC số 04, mục B tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.
6	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh (2.000258)		TTHC số 05, mục B tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
7	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (1.000584)		TTHC số 12, mục B tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (2.000258)		TTHC số 13, mục B tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

9	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (1.000602)		TTHC số 01 tại Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh
10	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (1.000584)		TTHC số 02 tại Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh
11	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (2.000258)		TTHC số 03 tại Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh